

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 10-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Phẫu

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Minh N, sinh ngày 26/11/1998 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị H, sinh năm 1979; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 11/12 thì bỏ học, đến ngày 11/4/2018 phạm tội "trộm cắp tài sản"; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08 tháng 5 năm 2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Nam K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

- Người làm chứng:

1: Ông Trần Văn M

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

2. Anh Đinh Thành Sơn

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, Cao Minh N đi đến nhà ông Trần Văn M tại tiểu khu 4, thị trấn Đ để tìm tài sản lấy trộm. Quan sát thấy cổng chính bị khoá không có người, N đột nhập vào nhà ông M đi đến nhà bếp lấy trộm một máy mài nhãn hiệu MAKITA màu xanh, một máy soi móng gỗ nhãn hiệu OSUKA màu đỏ và một máy bào gỗ nhãn hiệu HITECH màu đỏ là tài sản của anh Trần Nam K làm nghề mộc gửi ở nhà ông M. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, N đi xuống trước công viên thị trấn Đ thuê anh Đinh Thanh S là người chạy xe ôm chở N và tài sản lấy trộm xuống nhà ông Nguyễn Ngọc L trú tại tiểu khu V, thị trấn Đ bán số tài sản nói trên cho ông L với giá 450.000 đồng. Đến ngày 12/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã phát hiện và làm rõ hành vi phạm tội của Cao Minh N.

Tại Bản kết luận số: 06/KLĐG ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hoá kết luận: một máy mài nhãn hiệu MAKITA màu xanh, một máy soi móng gỗ nhãn hiệu OSUKA màu đỏ và một máy bào gỗ nhãn hiệu HITECH màu đỏ có tổng giá trị là 3.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 01 (một) máy mài nhãn hiệu MAKITA màu xanh.
- 01 (một) máy soi móng gỗ nhãn hiệu OSUKA màu đỏ.
- 01 (một) máy bào gỗ nhãn hiệu HITECH màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Nam K đã nhận lại đủ tài sản bị mất. Cao Minh N đã bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền 450.000 đồng. Quá trình điều tra, anh K và ông L không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSTH-HS ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Cao Minh N về tội: “*Lấy trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Minh N 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Cao Minh N đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại. Cao Minh N đã lén lút lấy trộm tài sản gồm một máy mài nhãn hiệu MAKITA, một máy soi móng gỗ nhãn hiệu OSUKA và một máy bào gỗ nhãn hiệu HITECH của anh Trần Nam K. Tài sản mà N chiếm đoạt được xác định có giá trị tại thời điểm mất là 3.100.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Cao Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt; ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đã đủ cơ sở để khẳng định, Cao Minh N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo N là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh K đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, được người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

[4] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 02/5/2018, Cơ quan Công an huyện Tuyên Hoá đã trả lại cho anh Trần Nam K gồm: Một máy mài nhãn hiệu MAKITA, một máy soi móng gỗ nhãn hiệu OSUKA và một máy bào gỗ nhãn hiệu HITECH.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Nam K đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Ngọc L đã nhận tiền bồi thường 450.000 đồng và không yêu

cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này có anh Đinh Thanh S là người chạy xe ôm N thuê chở N và tài sản đi tiêu thụ; Nguyễn Ngọc L là người mua tài sản nhưng anh S và ông L không biết tài sản do N trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh S và ông L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Minh N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt Cao Minh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Cao Minh N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/7/2018. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án-án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn